

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 17 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Thương.

Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Thành T, sinh năm 1996 tại huyện M, tỉnh L; Nơi cư trú: Nhà số 189, ấp B, xã B, huyện M, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Thanh T1 và bà Trần Thị Kim Q; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/3/2016, bị Công an xã B, huyện M, tỉnh L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “Đánh nhau” theo Quyết định số: 11/QĐ-XPVPHC, đã chấp hành đóng phạt xong ngày 08/3/2016; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Khu phố 1, Phường 3, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

Ông Bùi Minh C, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Ấp G, xã B1, thị xã K, tỉnh L (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Kim Q, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh L (có mặt).

- Người làm chứng:

Ông Trần Duy T2, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Ấp 12, xã T, huyện C, thành phố H (vắng mặt).

Ông Trần Công K (Đ), sinh năm 1997; Địa chỉ: Khu phố 4, Phường 2, thị xã K, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSKT ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đỗ Thành T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thành T diễn biến như sau:

Đỗ Thành T không có nghề nghiệp, đã nhiều lần tạo lòng tin đối với bạn bè để chiếm đoạt xe mô tô đem sang Campuchia cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 14/3/2020 sau khi T và Lê Văn Đ, sinh năm: 1995, hộ khẩu thường trú: khu phố 1, phường 3, thị xã Kiến Tường, đang tạm trú: khu phố 1, phường 1, thị xã Kiến Tường đi uống cà phê bằng xe mô tô của Đ biển kiểm soát 62H5-5174 sau đó về nơi ở của Đ tại khu phố 1, phường 1, thị xã Kiến Tường, lúc này T nảy sinh muốn chiếm đoạt xe mô tô của Đ cầm lấy tiền đánh bạc nên hỏi mượn đi mua đồ ăn, Đ đồng ý giao xe. Sau khi nhận được xe T chạy qua Campuchia cầm cho người Campuchia tên TiNa giá 5.000.000 đồng, trả lãi trước 300.000 đồng, còn nhận 4.700.000 đồng T đánh bạc thua hết. Sau khi T mượn xe đi lâu không quay lại, Đ nhiều lần điện thoại đến khoảng 11 giờ cùng ngày T nghe điện thoại và thừa nhận đã cầm xe của Đ đánh bạc thua hết, hứa sẽ chuộc xe trả lại cho Đ nhưng không thực hiện mà né tránh.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 17/3/2020 T được Bùi Minh C, sinh năm: 1997, hộ khẩu thường trú: ấp Gò Dưa, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường rủ đến nhậu tại quán 4444 thuộc khu phố 1, phường 2, thị xã Kiến Tường cùng với Trần Duy T2, sinh năm: 1996, tạm trú: khu phố 6, phường 2, thị xã Kiến Tường và Trần Công K (Đ), sinh năm: 1997, ngụ khu phố 4, phường 2, thị xã Kiến Tường. Sau khi nhậu được khoảng 30 phút, Tân nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 62U1-067.76 của của C cầm lấy tiền đánh bạc nên hỏi mượn đi công chuyện và mua thuốc hút, được C đồng ý giao xe. Sau khi nhận được xe T chạy qua Campuchia cầm cho người Campuchia tên Thi với giá 6.000.000 đồng, trả lãi trước 300.000 đồng, nhận được 5.700.000 đồng T đánh bạc thua hết. Đối với C sau khi cho T mượn xe không thấy quay lại đã nhiều lần điện thoại, đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày T nghe máy, lúc này C cùng với K, Thành đi xe mô tô vào khu vực cửa khẩu Bình Hiệp gặp T hứa sẽ chuộc xe trả lại cho C nhưng không thực hiện mà né tránh.

Đến ngày 21/3/2020 Đ phát hiện T uống cà phê ở phường 1, thị xã Kiến Tường nên thông báo cho C biết đến cả hai đưa T đến Công an thị xã Kiến Tường tố giác và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 23/3/2020 Đ sang Campuchia chuộc xe về với số tiền 5.500.000 đồng, C chuộc xe với số tiền 6.800.000 đồng về giao nộp Công an.

Tang vật tạm giữ: : 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 62H5-5174, số máy: HC09E-0078767, số khung: 009033Y077755 và giấy đăng ký; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 62U1-067.76, số máy: E3X9E054321, số khung: 324HY019670 và giấy đăng ký.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐ-ĐGTS ngày 01/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Kiến Tường kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 62H5-5174 là 6.000.000 đồng, giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 62U1-067.76 là 12.000.000 đồng. Tổng giá trị 02 xe mô tô là 18.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Thành T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành T đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng theo khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Thành T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: **Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thị xã Kiến Tường đã trả lại 02 xe cho bị hại Lê Văn Đ và Bùi Minh C xong nên không xem xét.**

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 thì hành vi của bị cáo T có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo T không làm nghề hoặc công việc quan trọng nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn Đ và Bùi Minh C được gia đình bị cáo Đỗ Thành T đã thỏa thuận bồi thường tiền chuộc xe cho Lê Văn Đ là 5.500.000 đồng, cho Bùi Minh C là 6.800.000 đồng xong nên không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim Q không yêu bị cáo hoàn trả lại tiền bồi thường tiền chuộc xe cho Lê Văn Đ là 5.500.000 đồng, cho Bùi Minh C là 6.800.000 đồng nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo T chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước.

Về lời trình bày của bị hại, **người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày.**

Về lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Kim Q không yêu bị cáo hoàn trả lại tiền bồi thường tiền chuộc xe, còn hành vi phạm tội của bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được tiến hành theo trình tự thủ tục, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thành T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội “Lừa Đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với biên bản thu hỏi vật chứng, đơn tố cáo và lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo Đỗ Thành T biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ khi có hành vi trái pháp luật xâm phạm, nhưng bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại, chỉ trong khoảng thời gian từ ngày 14/3/2020 đến ngày

17/3/2020 bị cáo Đỗ Thành T đã dùng thủ đoạn gian dối tạo cơ mượn xe mô tô đi công chuyện nhưng mục đích là để chiếm đoạt trót lọt 2 xe mô tô của Lê Văn Đ và Bùi Minh đem sang Campuchia cầm 6.000.000 đồng để đánh bạc và tiêu xài cá nhân.

[4] Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt là 18.000.000 đồng.

[5] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố bị cáo T ra Tòa để xét xử theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân, hành vi phạm tội của bị cáo T bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: Phạm tội 2 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52; Bị cáo T có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra có tình tiết giảm nhẹ khác là người bị hại có đơn giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thị xã Kiến Tường đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 62H5-5174, số máy: HC09E-0078767, số khung: 009033Y077755 và giấy đăng ký; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 62U1-067.76, số máy: E3X9E054321, số khung: 324HY019670 và giấy đăng ký cho bị hại Lê Văn Đ và Bùi Minh C xong. Xét thấy, việc xử lý của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thị xã Kiến Tường là có căn cứ nên không xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 thì hành vi của bị cáo T có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo T không làm nghề hoặc công việc quan trọng nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

[11] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

[12] Đối với hai người cầm xe mô tô biển kiểm soát 62H5- 5174 và 62U1-067.76 của T chiếm đoạt của Đ và C mà có, xét thấy việc cầm xe xảy ra bên Campuchia nên không xem xét trong vụ án này.

[13] Về án phí theo quy định của pháp luật buộc bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thành T đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành T 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Thời gian thi hành án phạt tù của bị cáo Đỗ Thành T được tính từ ngày 15/4/2020.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Thành T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/7/2020) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Đỗ Thành T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, **người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, thị xã;
- Cảnh sát điều tra Công an TXKT;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, bị hại, liên quan;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

